

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Quốc	Rô	3671050584	18/08/1994	7,00	7,00	7,00	
2	Trần	Tuấn	3771020340	16/04/1994	8,00	3,00	4,50	
3	Nguyễn Hồ Minh	Châu	3771020346	05/12/1993	10,00	3,00	5,10	
4	Phạm Văn	Danh	3771020353	21/05/1994	9,00	2,00	4,10	
5	Nguyễn Kiều	Hưng	3771020356	14/04/1994	8,00	2,50	4,20	
6	Nguyễn Thành	Vương	3771020359	01/06/1994	9,00	3,50	5,20	
7	Dương Minh	Cường	3771020365	02/01/1995	10,00	4,00	5,80	
8	Nguyễn Kim	Tâm	3771020370	13/09/1995	7,00	3,80	4,80	
9	Chu Đức	Anh	3771020377	18/06/1994	10,00	3,30	5,30	
10	Hà Kim	Cương	3771020387	17/07/1993	7,00	2,50	3,90	
11	Phan Công	Lý	3771020397	25/08/1994	10,00	5,00	6,50	
12	Phạm Văn	Thông	3771020398	26/05/1995	9,00	1,80	4,00	
13	Trịnh Viết	Động	3771020411	08/11/1993	10,00	6,80	7,80	
14	Nguyễn Khắc	Hoàng	3771020414	22/12/1995	5,00	3,80	4,20	
15	Trần Ngọc	Trung	3771020421	01/11/1995	7,00	6,00	6,30	
16	Nguyễn Phúc	Lộc	3771020425	05/01/1994	,00	,00	,00	CT
17	Nguyễn Đức	Đương	3771020426	22/01/1995	10,00	2,30	4,60	
18	Hồ Văn	Quyền	3771020428	28/05/1995	10,00	3,30	5,30	
19	Nguyễn Đức	Trọng	3771020449	01/01/1995	10,00	7,30	8,10	
20	Nguyễn Tôn Bảo	Trình	3771020451	21/07/1995	,00	,00	,00	CT
21	Bùi Hữu	Phúc	3771020453	19/08/1994	10,00	5,80	7,10	
22	Lương Xuân	Hân	3771020455	16/07/1995	9,00	1,80	4,00	
23	Nguyễn Đình	Hòa	3771020466	28/06/1993	,00	,00	,00	CT
24	Trần Đức	Thuận	3771020479	24/04/1995	10,00	6,30	7,40	
25	Phan Ngọc	Hưng	3771020481	28/02/1994	10,00	1,50	4,10	
26	Lê Văn	Đồng	3771020483	05/05/1995	9,00	1,30	3,60	
27	Hồ Quốc	Chí	3771020485	09/09/1994	9,00	4,50	5,90	
28	Lê Thanh	Quân	3771020493	29/05/1995	10,00	4,50	6,20	
29	Nguyễn Hoàng	Huy	3771020495	18/02/1993	,00	,00	,00	CT
30	Lê Văn	Được	3771020497	20/10/1994	10,00	5,00	6,50	
31	Đinh Thế	Hào	3771020503	12/07/1995	9,00	2,30	4,30	
32	Trần Văn	Huy	3771020504	02/10/1995	10,00	5,00	6,50	
33	Nguyễn Thành	Trung	3771020506	17/01/1995	10,00	3,00	5,10	
34	Từ Quốc	Đạt	3771020509	25/06/1994	8,00	4,50	5,60	
35	Nguyễn Ngọc	Hùng	3771020512	18/05/1994	10,00	3,50	5,50	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đỗ Duy	Thành	3771020513	25/06/1995	8,00	4,30	5,40	
37	Phan Thanh	Lam	3771020519	01/01/1994	10,00	4,30	6,00	
38	Nguyễn Hoàng	Nhon	3771020523	26/01/1993	10,00	3,50	5,50	
39	Phạm Khải	Thành	3771020530	28/10/1995	9,00	6,50	7,30	
40	Mai Quốc	Dân	3771020532	02/01/1994	8,00	3,30	4,70	
41	Nguyễn Hồng	Nghi	3771020534	16/09/1995	10,00	6,50	7,60	
42	Nguyễn Thanh	Công	3771020537	20/12/1995	10,00	3,30	5,30	
43	Trần Văn	Hưng	3771020548	08/11/1995	10,00	3,80	5,70	
44	Vũ Văn	Hưng	3771020551	14/04/1994	7,00	5,00	5,60	
45	Đồng Thị Ngọc	Vy	3771020553	21/10/1995	9,00	3,80	5,40	
46	Nguyễn Thành	Luân	3771020555	19/09/1995	10,00	4,30	6,00	
47	Bùi Phạm Hoàng	Tuấn	3771020563	28/01/1995	9,00	6,50	7,30	
48	Đoàn Sỹ	Đạt	3771020565	27/08/1995	9,00	6,50	7,30	
49	Lê Đình	Huân	3771020570	03/04/1995	10,00	6,80	7,80	
50	Nguyễn Văn Thái	Duy	3771020572	22/12/1995	,00	,00	,00	CT
51	Trần Đức	Mười	3771020574	11/11/1994	5,00	5,00	5,00	
52	Ông Văn	Hùng	3771020577	17/09/1994	10,00	3,50	5,50	
53	Huỳnh Văn	Phú	3771020581	15/02/1995	10,00	7,50	8,30	
54	Nguyễn Đức	Anh	3771020583	26/02/1994	10,00	7,30	8,10	
55	Phạm Nguyễn Hoàng	Thanh	3771020589	01/09/1995	8,00	2,50	4,20	
56	Diệp Từ	Huân	3771020591	28/11/1995	,00	,00	,00	CT
57	Nguyễn Bình	Nghinh	3771020595	08/09/1993	,00	,00	,00	CT
58	Lê Văn	Huy	3771020598	14/01/1993	8,00	4,30	5,40	
59	Đoàn Văn	Huyện	3771020600	18/10/1995	10,00	2,00	4,40	
60	Nguyễn Văn	Hạnh	3771020603	10/08/1991	10,00	4,30	6,00	
61	Nguyễn Thanh	Bình	3771020606	02/04/1993	8,00	7,50	7,70	
62	Nguyễn Việt	Kiều	3771020607	25/05/1995	10,00	6,30	7,40	
63	Phan Tấn	Vinh	3771020612	12/09/1995	10,00	8,00	8,60	
64	Lê Ngọc	Hải	3771021073	28/08/1995	6,00	,80	2,40	
65	Trần Thế	Phúc	3771021083	01/04/1995	9,00	2,30	4,30	
66	Phạm Tấn	Thụy	3771021106	01/01/1995	10,00	4,50	6,20	
67	Nguyễn Thanh	Quốc	3771021144	12/11/1993	6,00	2,00	3,20	
68	Trần Thái	Sang	3771021148	28/10/1990	10,00	4,30	6,00	
69	Nguyễn Minh	Chánh	3771021266	30/07/1993	8,00	4,00	5,20	
70	Đàm Mạnh	Hoàng	3771021310	23/08/1995	8,00	4,00	5,20	
71	Trương Hoàng	Phúc	3771021426	26/03/1995	9,00	,50	3,10	
72	Nguyễn Khắc	Phú	3771021444	14/01/1994	8,00			
73	Nguyễn Thành	Giàu	3771022040	21/09/1995	8,00	7,30	7,50	
74	Nguyễn Huỳnh Tam	Cang	3771022041	13/02/1995	6,00	3,80	4,50	
75	Nguyễn Thanh	Quý	3771050208	06/09/1994	10,00	3,50	5,50	

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)